

Số: 73/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2026/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Minh Ch, sinh năm: 1993, số căn cước công dân: 006193003128 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/8/2021.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1988, số căn cước công dân: 006088003680 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/8/2021.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Minh Ch và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Minh Ch và anh Hoàng Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Minh Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Hoàng Thu U, sinh ngày 13/7/2013 và cháu Hoàng Gia H, sinh ngày: 06/7/2018 cho đến khi cháu U, cháu H đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*)/cháu/tháng, thời điểm và phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu U và cháu H đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị Minh Ch trực tiếp nuôi con chung là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nông Thị Minh Ch và anh Hoàng Văn T tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Minh Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ch đã nộp (*Nông Quốc Nghìn – Thôn 3 xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang nộp thay*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000361 ngày 05/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã Y, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Trọng Khánh